

Số: /QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An (thay thế Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND tỉnh)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ Chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh về quy định thu học phí năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An (thay thế Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND tỉnh);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2902/TTr-SGDĐT ngày 27/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh về quy định thu học phí năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

1. Đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh

Trường học, cơ sở giáo dục	Vùng thành thị (Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện)	Vùng nông thôn (Các xã còn lại, trừ các xã đặc biệt khó khăn)
1. Nhà trẻ:	123	72
2. Mẫu giáo buổi:	72	38
3. Mẫu giáo bán trú:		
- Lớp mầm	154	93
- Lớp chồi	134	77
- Lớp lá	111	66
4. Mẫu giáo 2 buổi/ngày	94	49
5. Trung học cơ sở:	72	38
6. Trung học phổ thông:	72	38
7. Giáo dục thường xuyên:	72	38
- Hệ Trung học cơ sở	72	38
- Hệ Trung học phổ thông	72	38

2. Đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập tại các xã đặc biệt khó khăn: 34.000 đồng/tháng/học sinh.

3. Không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022: đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định này; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về việc thu và sử dụng học phí theo thẩm quyền quản lý.

Quyết định này được triển khai trong toàn ngành giáo dục và đào tạo; phổ biến công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo ở các trường học để Nhân dân biết, thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, lvt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út